

HOI GIA DINH TU NHAN
CHINH TRI VIET NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO.BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635, Tel.

★
POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

JV # _____
VEWL # _____
I-171 _____
Exit Permit _____

The purpose of this is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. Applicant in Vietnam TRUC CHANH NGUYEN
Last Middle First
Current address Tổ dân phố 5 Phường Phan Thiết Thuận Hải
Date of birth 16-03-1942 Place of birth Thị trấn Thuận Hải, Bình Thuận
Previous Occupation (Before 1975) Đại úy, Đại đội trưởng
(Rank and Position)
2. Time Spent in Re-education camp Date : From 24/06/78 To 2/09/1981
3. Sponsor's name _____
Name _____
Address and telephone _____

4. Names of Relative/Acquaintances in the U.S
Name, Address and Telephone Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the USA who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. Name of principal Applicant (PA) _____
(Listed on page 1)
Name of Dependent/Accompanying Date of Relationship
Relatives Birth To Pa
Đặng Thị Lan 20/10/1953 Vợ
Nguyễn Chánh Việt 24/03/1974 Con
Nguyễn Hoàng Dũng 30/10/1975 Con

Dependent's Address : (If different from above)
113 Hai Bà Trưng Quận 1, Phan Thiết Thuận Hải

6. Additional Information : Thưa bà: Khúc nung Thờ.
Cheo chường trưn H.O. Chúng tôi đã làm hồ sơ xuất cảnh tại Công an
Thị trấn Thuận Hải? Bức nhân đồ 5/3/XC ngày 22/09/1988. Thưa bà gia đình tôi
Không ai ở tại Hoa Kỳ cả. Được nghe bà chuyển sách về hỏi gia
đình tôi nhân chứng tại Việt Nam. Nay tôi gửi hồ sơ xuất cảnh, nhờ
bà liên hệ giúp đỡ? Gia đình tôi thành tâm cảm ơn.
Hồ sơ trình Kêu: 1/1 đơn hỏi gia đình Việt Nam. 2/ Tam bản anh x XG
3/3 khai đơn và 1 CMND. 4/1 giấy hôn thú 9
5/1 giấy ra khai. 6/ Bức nhân xin xuất cảnh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280071513

Họ tên: DANG THI LAN

Sinh ngày: 20-10-1953

Nguyên quán: Huế

Bình trị thiên

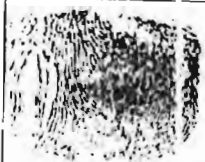
Nơi thường trú: T-khu 56 Phụ
trình, P-thiết, Thuận hai

Dân tộc:

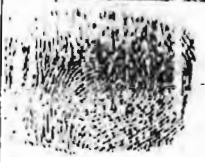
Kinh

Tôn giáo:

Không.....



NGÓN TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

BẤM VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 1,5 cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

Ngày 20 tháng 5 năm 1978

KIỂM TRA HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TV

Nguyễn Kim Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 260071513

Họ tên **DẶNG THỊ LAN**



Sinh ngày **20-10-1953**

Nguyên quán **Huế.**

Bình trị thiên.

Nơi thường trú **T-khu 56 Phủ
trình, P-thiết, Thuận hải**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 4,5 cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

Ngày 20 tháng 5 năm 1978

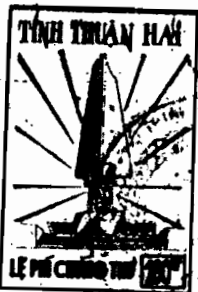
KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Thanh

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số I/59
Số 35

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đặng Thị Lan

Sinh ngày 20-10-1953

Quê quán Bình Trị Thôn

Nơi đăng ký thường trú 113 Hải Thượng

Lân Ông Phan Thuật

Nghề nghiệp Giáo viên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 260071513

Họ và tên người chồng Nguyễn Thành Trúc

Sinh ngày 16-03-1942

Quê quán Phong Nam

Nơi đăng ký thường trú 70 Dân phố 5

Phước Ninh - Phan Thuật

Nghề nghiệp Đánh xe bò

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 410545789

Kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 1989

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

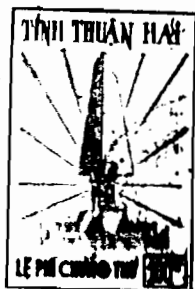
TM/UBND

Phường Phước Ninh

Lân

Lân Trúc

Phước



HÒA XÃ HỘI
VIỆT NAM



Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyền số I/57

Quận, Huyện

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 35

Xã, Phường

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Đặng Thị Lan

Sinh ngày

20-10-1953

Quê quán

Bình Trị Thiên

Nơi đăng ký thường trú

113 Hải Phòng

Nghề nghiệp

Giáo viên

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

260071513

Họ và tên người chồng

Nguyễn Thành Trục

Sinh ngày

16-03-1942

Quê quán

Phong Nam

Nơi đăng ký thường trú

78 Dân phố 5

Nghề nghiệp

Đánh xe ô tô

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

410545789

Kết hôn ngày 15 tháng 03 năm 1987

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Phường Bình Trục

Lan

Trục

Phường

CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 573 / XC

-----oOo-----

BIÊN NHẬN HỒ SƠ XUẤT CẢNH

Chúng tôi đã nhận hồ sơ của ông, bà: *Nguyễn Thanh Đức*
Sinh năm: *1942* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt nam*
Địa chỉ thường trú: *Dân phố 5 Khu Đình Phan Thiết*
Xin xuất cảnh đến nước: *Mỹ (Điện Sỹ quan)*
Cùng đi có: *02 (Hai) con*

Ông, bà về yên tâm làm ăn, chúng tôi sẽ thông báo kết quả bằng thư cho ông, bà biết./.

Thuận Hải, ngày *22* tháng *09* năm 1988.

Người nhận.

[Signature]

CÔNG AN TỈNH THUẬN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số , 573 / XC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN NHẬN HỒ SƠ XUẤT CẢNH

Chúng tôi có nhận hồ sơ của ông, Hà Nguyễn Thanh Đức
Sinh năm: 1942 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Đôn phố 5 Phú Bình Phan Thiết
Xin xuất cảnh đến nước: Mỹ (Điện Sỹ quan)
Cùng đi có: 02 (Đai) con
Ông, Hà về yên tâm làm ăn, chúng tôi sẽ thông báo kết
quả bằng thư cho ông, Hà biết./.

I - huận hải, ngày 22 tháng 09 năm 1988
Người nhận

[Signature]

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của _____

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh _____

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1942

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Can tội _____

Bị bắt ngày _____ An phạt _____

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại _____

Nhận xét quá trình cải tạo

Chữ tay người trả phải
Của _____
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 1942

Giáo thị

Nguyễn Văn Trục



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của _____

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh _____

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Cán tội _____

Bị bắt ngày _____ An phạt _____

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại _____

Nhận xét quá trình cải tạo

Ấn tay ngón trỏ phải

Của _____

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Giám thị



Nguyễn Văn Trúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/

Xã, Thị trấn Phước Thành
Thị xã, Quận Phước Ninh
Thành phố, Tỉnh Thuan Hai

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 939

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn Hoàng Phương</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày ba mươi tháng mười năm một nghìn bảy trăm (30-10-1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Khu vực B Phước Thành</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Chánh Trú</u> <u>16-03-1942</u>	<u>Hoàng Mỹ Nhân</u> <u>16-10-1949</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Cán tạo Bùn Hòn</u>	<u>Nội trợ</u> <u>Tổ 2 TK 43</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng nhận hoặc C. N. C. C của người đứng khai.	<u>Hoàng Mỹ Nhân sinh năm 1949</u> <u>Cư ngụ TK 43</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 09 năm 198 8

Đăng ký ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ tên họ)

ỦY BAN NHÂN DÂN (Ký tên và đóng dấu)

TỈNH THUAN HAI



LỆ PHÍ CHỨNG THỰC 50%

Nguyễn Đức Hock

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Trung
Thị xã, Quận Phước Ninh
Thành phố, Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT2/

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 939

Quyển số 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Hoàng Phương</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày ba mươi tháng mười năm một chín bảy lăm (30-10-1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Khu vực B Phước Trung</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Chánh Tuấn</u> <u>16-03-1942</u>	<u>Hoàng Mỹ Nhân</u> <u>16-10-1949</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú.	<u>Cán bộ Bưu Điện</u>	<u>Nội trợ</u> <u>Tổ 2 TK 43</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C. N. C. C của người đứng khai.	<u>Hoàng Mỹ Nhân Sinh năm 1949</u> <u>Cư ngụ TK 43</u>		

NHẬN THỰC ĐẢO T BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 09 năm 198 8

TT/HND Phước Ninh (Ký tên và đóng dấu)

Đăng ký ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ tên họ)



Nguyễn Đức Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Chí - Lanh

Thị Xã, Quận Phan Thiết

Thành phố, Tỉnh Phước Yên

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 879

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn - Chánh - Việt</u>		Năm <u>20</u>
Ngày sinh tháng, năm	<u>Ngày hai mốt bốn, tháng ba, năm một chín tại (24-03-1974)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Phan Thiết</u>		
Khai tử cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn - Chánh - Emie</u> <u>16-03-1942</u>	<u>Hoàng - Mỹ - Nhân</u> <u>16-10-1949</u>	
Độc tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Số BENE thường trú	<u>Làm việc ở hợp tác xã mười xã Phong, T.Đ. 2 TK 43</u>	<u>Nơi trú T.Đ. 2, TK 43</u>	
Họ tên tuổi nơi BENE thường trú, số giấy chứng minh hoặc CHC của người đăng khai	<u>Nguyễn - Mỹ - Nhân, sinh năm 1949 ở hợp TK 43, giấy chứng minh nhân dân số 260035325</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

BẢNG KÝ ngày tháng năm

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ngày tháng năm 1982
TM UBND Phước Yên (Ký tên đóng dấu)



Chí - Lanh
Phước Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K3, Thị trấn Phú - Cảnh

Thị Xã, Quận Phan Thiết

Thành phố, Tỉnh Thuận - Hải

BẢN SẠO

CÁY KHU SINH

Số 819

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn - Thanh - Việt		Năm. 20										
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mùng bốn, tháng ba, năm một nghìn bảy trăm (24-03-1974)												
Nơi sinh	Bệnh viện Phan Thiết												
Khẩu và cha, mẹ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>CHA</th> <th>ME</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> Nguyễn - Thanh - Việt 46-03-1942 </td> <td> Hoàng - Mỹ - Nhân 16-10-1949 </td> </tr> <tr> <td> Giới tính: Nam </td> <td> Giới tính: Nam </td> </tr> <tr> <td> Dân tộc: Kinh </td> <td> Dân tộc: Kinh </td> </tr> <tr> <td> Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43 </td> <td> Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43 </td> </tr> </tbody> </table>			CHA	ME	Nguyễn - Thanh - Việt 46-03-1942	Hoàng - Mỹ - Nhân 16-10-1949	Giới tính: Nam	Giới tính: Nam	Dân tộc: Kinh	Dân tộc: Kinh	Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43	Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43
CHA	ME												
Nguyễn - Thanh - Việt 46-03-1942	Hoàng - Mỹ - Nhân 16-10-1949												
Giới tính: Nam	Giới tính: Nam												
Dân tộc: Kinh	Dân tộc: Kinh												
Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43	Nghề nghiệp: Công nhân Nơi làm việc: Công ty TNHH Thương mại TK 43												
Họ tên nội (hoặc ngày tháng năm sinh)													
Sinh tại													
Nơi sinh													
Nghề nghiệp													
Nơi làm việc													
Họ tên nội nơi BKHN													
thương mại, số giấy chứng minh hoặc CMND của người đang khai	Nguyễn - Mỹ - Nhân, sinh năm 1949 cư ngụ TK 43 giấy chứng minh nhân dân số 260035325												

NHÂN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

ĐĂNG KÝ ngày tháng năm

ngày 16 tháng 10 năm 1982

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM, UBND

Phan Thiết

(Ký tên đóng dấu)

Phan Thiết

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ K H A I - S A H N

Năm : 19 59
Số 2.627

Của NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC

Năm 1959 ngày 23 tháng 09 hồi 09 giờ

Trước mặt chúng tôi

Nguyễn-bá-Giăng

Quận-Trưởng Quận

Hàm-Thuận

kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải, ngồi tại văn-

phòng có Ông

Nguyễn-ngọc-Sắc

Lục sự phụ tá

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1/ Nguyễn-hữu-Dỗ
- 2/ Nguyễn-văn-Biệt
- 3/ Nguyễn-văn-Hiền

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC, nam, sinh ngày mười sáu, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-03-1942) tại làng Đại-Hiền, quận Hàm-Thuận, tỉnh Bình-Thuận, là con ông Nguyễn-Khóa 49 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Hạnh 44 tuổi, vợ chánh./-

và duyên cớ mà y không thể xin sao lục được là vì biến cố chiến tranh bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận như trên nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay thế giấy Khai-sinh cho Nguyễn-chánh-Trúc chiếu theo điều 47 và 48 HV Hộ-Luật. Các người chứng cùng chúng tôi và Ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên

Đã trước bạ

tại Phanhiết ngày

Quyền từ số

LỆ PHÍ 1 BÀN SAO \$

Nghị-định số 950/TCPV/NĐ
ngày 17-9-69 của Tối-cao Pháp-viện

NHÀ IN NGƯỜI ĐAN - PHANHIẾT

MIỄN-LỆ-PHÍ

Lục sao y,

Hàm-Thuận, ngày 14 tháng 06 năm 19 73

Quận - Trưởng,
kiêm-Thẩm Phán Hòa Giải,



NGUYỄN - DUONG

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Năm : 19 59
Số 2.627

Của

NGUYỄN-CHÍNH-TRÚC

Năm 1959

ngày 23 tháng 09 hồi 09 giờ

Trước mặt chúng tôi

Nguyễn-bá-Giăng

Quận-Trưởng Quận

Hải-Thuận

kiêm Thăm-Phán Hòa-Giải, ngồi tại văn-

phòng có Ông

Nguyễn-ngọc-Sắc

Lục sự phụ tá

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1/ Nguyễn-hữu-Đỗ
- 2/ Nguyễn-văn-Như
- 3/ Nguyễn-văn-Miên

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

NGUYỄN-CHÍNH-TRÚC, nam, sinh ngày mười sáu, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-03-1942) tại Làng Đại-Nấm, Quận Hải-Thuận, tỉnh Bình-Thuận, là con ông Nguyễn-Khóa 49 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Mạnh 44 tuổi, vợ chính./-

và duyên cớ mà y không thể xin sao lục được là vì biến cố chiến tranh bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận như trên nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay thế giấy Khai-sanh cho Nguyễn-chính-Trúc chiếu theo điều 47 và 48 HV Hộ-Luật. Các người chứng cùng chúng tôi và Ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên

Lục sao y,

Đã trước bạ

tại Phanthiết ngày

Quyền là số

LỆ PHÍ 1 BÀN SAO

Nghị-định số 950/TCPV/NĐ
ngày 17-9-69 của Tối-cao Pháp-viện

MIỄN LỆ-PHI

NHA IN NGUỒN ĐAN - PHANTHIEP

Hải-Thuận ngày 14 tháng 06 năm 19 73
Quận-Trưởng,
kiêm Thăm Phán Hòa Giải,



NGUYỄN-DƯƠNG

Theo chương trình 110, chúng tôi chỉ làm hồ sơ xuất cảnh tại Công an
 tỉnh Thuận Hải. Về nhân số 3 đã về nước ngày 22/09/1988, phải làm giấy như sau.
 Không có ở tại Hoa Kỳ cả. Việc về là về chúng ta về không phải
 đi về lại ngân trình lại Việt Nam. Việc về phải làm ở xuất cảnh, như
 bà liên hệ giúp đỡ? Phải làm hồ sơ làm căn cứ.
 Hồ sơ trình kèm: 1/1 đơn xin nhập tịch Việt Nam. 2/1 đơn làm căn cứ XG
 3/3 khai đơn về 1 đơn D. 4/1 giấy hôn thú. 5/1 giấy... 6/1 biên nhận xin xuất cảnh.

From: Nguyễn Chánh Truế
113, Hải Thượng Lãn Ông,
Phan Thiết, Thuận Hải, Vietnam



NOV 2 . 1989

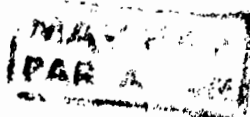
R 25 3 3



To: MRS. KHUẾ MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635



U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

529-285304

Hồ Nguyễn Chánh
Trúc

(16.03.1942)

Sanh,



Nguyen² Chai Túc
16/3/1942

Đặng thị Lan
20/10/1953

Nguyễn Phương
30/10/75

Nguyen² Chai Liệt
24/3/74

CONTROL

 Card
 X Doc. Request; Form 12/10/87
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter